

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/HS-ST  
Ngày 05-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Công Tồn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Văn Kiên

Bà Lê Thị Thanh Cường

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Ngọc H**, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993 tại Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: 78/4 đường Lý Thái Tổ, tổ 11 phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm số 108 đường Trần Quý Cáp, tổ 02, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1969; có vợ Lò Thị Mỹ L, sinh năm 1993 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H bị tạm giữ từ ngày 22-6-2020 đến ngày 01-7-2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. *Có mặt.*

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị Lò Thị Mỹ L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 300 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt;*

2. Bà Mai Phương T1, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 75 đường Wừu, tổ 02, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*

***- Người tham gia tố tụng khác:*** Người chứng kiến ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 75/3 đường Phạm Văn Đồng, tổ 04, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Huỳnh Ngọc H là người sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, H có được số điện thoại của đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán chất ma túy tại khu vực ngã tư phường Y, thành phố P. Vào tối ngày 21 tháng 6 năm 2020, H gọi điện thoại cho T2 hỏi mua ma túy thì T2 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H đón xe thồ của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chờ từ đầu hẻm 108 đường Trần Quý Cáp, tổ 02, phường S ra khu vực ngã tư phường Y. Khi đến nơi, H xuống xe và đi bộ đến chỗ hẹn để gặp T2. Tại đây, H đã mua của T2 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, rồi cất giấu vào túi quần mà H đang mặc. Sau đó, H đón xe thồ đi về lại nhà trọ tại hẻm 108 đường Trần Quý Cáp, tổ 02, phường S, thành phố P. Đến 12 giờ 45 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020, H mang trong người gói ma túy đã mua với mục đích đi tìm nơi để sử dụng và khi vừa đi ra đến đầu hẻm 108 đường Trần Quý Cáp, tổ 02, phường S, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật; thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của H 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

*b) Về các vấn đề khác của vụ án:*

Tại bản Kết luận giám định số 510/KLGD ngày 30 tháng 6 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5866 gam*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 510/KLGD, ngày 30-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 510/PC09 ngày 30-6-2020 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng tên T2 là người mà bị cáo H khai đã bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực ngã tư phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nhưng chưa xác định được. Do đó, chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với bà Mai Phương T1 là chủ nhà trọ hẻm 108 đường Trần Quý Cáp, Tổ 02, phường S và chị Lò Thị Mỹ L (là vợ của H) ở cùng phòng trọ với bị cáo H; việc H mua ma túy mang về cất giấu trong phòng trọ thì bà T1 và chị L đều không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo dùng liên lạc với T2 để mua ma túy, sau khi mua ma túy xong, H đã xóa số điện thoại của T2 và trên đường về nhà trọ do trời mưa, nước ngấm vào điện thoại không còn sử dụng được, H đã vứt đi (không rõ địa điểm) nên không thu giữ được.

Đối với số tiền 500.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của H, qua điều tra xác định là tiền của cá nhân H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

*c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Bản cáo trạng số 158/CT-VKS, ngày 06-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc H;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn, ghi số 510/PC09 ngày 30-6-2020 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Trả lại cho bị cáo 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H nói lời nói sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử bị cáo đã nhận thấy hành vi đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Ngọc H là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 22-6-2020, tại đầu hẻm số 108 đường Trần Quý Cáp, tổ 02 phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai khi H đang cất giấu 0,5866 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích đi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

[3] Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II được ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy này phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Hành vi tàng trữ 0,5866 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng mà bị cáo Huỳnh Ngọc H đã thực hiện, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo Huỳnh Ngọc H là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo là người có sử dụng ma túy, biết được tác hại của ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên cố ý cất giữ 0,5866 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thu nhập không ổn định cũng như không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên T2 mà bị cáo H khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực ngã tư phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng chưa xác định được. Do đó, chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với bà Mai Phương T1 là chủ nhà trọ hẻm 108 đường Trần Quý Cáp, tổ 02 phường S và chị Lò Thị Mỹ L (là vợ của H) ở cùng phòng trọ với bị cáo H; việc H mua ma túy mang về cất giấu trong phòng trọ thì bà T1 và chị L đều không biết nên không có căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 01 bì công văn, ghi số 510/PC09 ngày 30-6-2020 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền 500.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của H, qua điều tra xác định là tiền của cá nhân của bị cáo, không liên quan gì đến hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo dùng liên lạc với T2 để mua ma túy, sau khi mua ma túy xong, H đã xóa số điện thoại của T2 và trên đường về nhà trọ do trời mưa, nước ngấm vào điện thoại không còn sử dụng được, H đã vứt đi (không rõ địa điểm) nên không thu giữ được. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 22 tháng 6 năm 2020).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn ghi số 510/PC09 ngày 30-6-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

*(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Phan Công Tồn**